|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**  **Mã đề 01 9A9A14C** | **TIẾT 19: KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN HÓA HỌC 9**  **NĂM HỌC 2021-2022**  Thời gian làm bài: 45 phút  Ngày kiểm tra: 30/10/2021 |

*Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng*

*Cho biết: H=1, O=16, N=14, Cu=64, Na=23, Al=27, Fe=56, Ca=40, Mg=24, Zn=65*

**Câu 1.** Axit nào dưới đây có trong dịch vị dạ dày?

**A.** H2SO4 **B.** H2S **C.** HNO3 **D.** HCl

**Câu 2.** Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải làm gì?

**A.** Rót từ từ axit đặc vào nước và khuấy đều.

**B.** Rót nhanh axit đặc vào nước.

**C.** Rót nhanh nước vào axit đặc.

**D.** Rót từ từ nước vào axit đặc và khuấy đều.

**Câu 3.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là:

**A.** K2O. **B.** CuO. **C.** P2O5. **D.** CaO.

**Câu 4.** Chất khí nào sau đây là nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính ?

**A.** CO2 **B.** O2 **C.** N2 **D.** H2

**Câu 5.** Công thức hoá học của sắt (III) oxit là:

**A.** Fe2O3. **B.** Fe3O4. **C.** FeO.  **D.** Fe3O2

**Câu 6.** Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

**A.** CaCO3 và HCl **B.** Na2SO3 và H2SO4

**C.** CuCl2 và KOH **D.** K2CO3 và HNO3

**Câu 7.** Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

**A.** CO2 **B.** SO2 **C.** N2 **D.** O3

**Câu 8.** Dung dịch nào dưới đây làm quì hóa xanh?

**A.** KOH **B.** H2CO3 **C.** NaCl **D.** Ba(NO3)2.

**Câu 9.** Oxit nào sau đây là oxit axit?

**A.** MgO **B.** CO2 **C.** CaO **D.** H2O

**Câu 10.** Chất nào thường được dùng để khử chua đất?

**A.** Phân chuồng **B.** Nước **C.** Vôi **D.** Axit

**Câu 11.** Công thức hóa học nào sau đây là của bazo?

**A.** NaOH **B.** NaCl **C.** CaCO3 **D.** CaO

**Câu 12.** Kim loại nào sau đây không phản ứng với dung dịch H2SO4 loãng?

**A.** Al **B.** Mg **C.** Cu **D.** Fe

**Câu 13.** Nước chanh ép có tính axit vậy nước chanh ép có pH là:

**A.** pH < 7  **B.** pH = 7 **C.** pH > 7 **D.** 7 < pH < 9

**Câu 14.** Canxi clorua là tên gọi của:

**A.** CaO **B.** CaCO3 **C.** Ca(OH)2 **D.** CaCl2

**Câu 15.** Cho phương trình phản ứng Cu + H2SO4 đặc → CuSO4 + X + H2O. X là công thức nào trong các công thức dưới đây?

**A.** SO2 **B.** SO3 **C.** H2S **D.** CO2

**Câu 16.** Fe2O3 + H2SO4 🠖 Fe2(SO4)3 + H2O

Hệ số cân bằng cho phương trình hóa học trên lần lượt là:

**A.** 1:6:2:3 **B.** 2:6:2:3 **C.** 1:3:1:3 **D.** 2:3:1:3

**Câu 17.** Cho một mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch NaOH. Thêm từ từ dung dịch HCl vào cho đến dư ta thấy màu giấy quì:

**A.** Màu xanh không thay đổi

**B.** Màu đỏ chuyển dần sang xanh.

**C.** Màu đỏ không thay đổi

**D.** Màu xanh chuyển dần sang đỏ.

**Câu 18.** Sơ đồ phản ứng nào sau đây dùng để sản xuất axit sunfuric trong công nghiệp ?

**A.** FeO  SO2  SO3  H2SO4. **B.** Fe  SO2 SO3  H2SO4.

**C.** Cu  SO2  SO3  H2SO4. **D.** FeS2  SO2  SO3  H2SO4

**Câu 19.** Khí nào làm đục nước vôi trong?

**A.** CO2. **B.** CO **C.** O2 **D.** H2.

**Câu 20.** Để nhận biết 2 ống nghiệm chứa dung dịch HCl, dung dịch H2SO4 ta dùng:

**A.** dung dịch NaCl. **B.** dung dịch NaNO3.

**C.** Na2SO4. **D.** dung dịch BaCl2.

**Câu 21.** Cặp chất không tồn tại trong một dung dịch (chúng xảy ra phản ứng với nhau):

**A.** CuSO4 và KOH  **B.** CuSO4 và NaCl

**C.** MgCl2 và Ba(NO3)2  **D.** AlCl3 và Mg(NO3)2

**Câu 22.** Nhỏ vài giọt dung dịch FeCl3 vào ống nghiệm đựng 1ml dung dịch NaOH, thấy xuất hiện:

**A.** chất không tan màu nâu đỏ

**B.** chất không tan màu trắng

**C.** chất tan không màu

**D.** chất không tan màu xanh lơ

**Câu 23.** Chọn công thức hóa học thích hợp đặt vào chổ có dấu hỏi trong phương trình hóa học sau:

2Mg + ? 🡪 2MgO

**A.** Cu **B.** O3 **C.** O2 **D.** H2

**Câu 24.** Thành phần phần trăm khối lượng Ca ở trong CaO là bao nhiêu?

**A.** 40% **B.** 56% **C.** 71,43% **D.** 28,57%

**Câu 25.** Khí cacbonic CO2 được tạo thành từ phản ứng của cặp chất

**A.** Na2SO4 + CuCl2 **B.** Na2SO3 + NaCl

**C.** K2CO3 + HCl **D.** K2SO4 + HCl

**Câu 26.** Khi nhỏ từ từ H2SO4 đậm đặc vào đường chứa trong cốc hiện tượng quan sát được là:

**A.** Sủi bọt khí, đường không tan.

**B.** Màu trắng của đường mất dần, không sủi bọt.

**C.** Màu đen xuất hiện và có bọt khí sinh ra.

**D.** Màu đen xuất hiện, không có bọt khí sinh ra.

**Câu 27.** Dung dịch axit clohiđric tác dụng với đồng (II) hiđrôxit tạo thành dung dịch màu:

**A.** Vàng đậm. **B.** Đỏ. **C.** Xanh lam. **D.** Da cam.

**Câu 28.** Một oxit có khối lượng phân tử là 40. Oxit đó là:

**A.** MgO **B.** CaO **C.** Mg(OH)­­­­2 **D.** CO

**Câu 29.** Để làm sạch dung dịch đồng nitrat Cu(NO3)2 có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO3. Ta dùng kim loại:

**A.** Mg **B.** Fe **C.** Au **D.** Cu

**Câu 30.** Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch CuCl2 đển khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi. Chất rắn thu được là :

**A.** Cu **B.** CuO **C.** Cu2O **D.** Cu(OH)2

**Câu 31.** Hòa tan 80g NaOH vào nước thu được dung dịch có nồng độ 1M. Thể tích dung dịch NaOH

là:

**A.** 1 lít  **B.** 2 lít  **C.** 1,5 lít  **D.** 3 lít

**Câu 32.** Một nhà máy hóa chất chủ yếu thải ra khí thải là CO2. Để loại bỏ khí trên người ta dùng:

**A.** HCl **B.** CaCO3 **C.** Mg(OH)2 **D.** Ca(OH)2

**Câu 33.** Nhiệt phân hoàn toàn Cu(OH)2 thu được một chất rắn màu đen, dùng khí H2 dư khử chất rắn màu đen đó thu được một chất rắn màu đỏ. Chất rắn màu đỏ đó là:

**A.** C **B.** Cu **C.** P **D.** Fe

**Câu 34.** Cho 0,1 mol kim loại kẽm vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối kẽm clorua thu được là

**A.** 13,6 gam.  **B.** 20,4 gam.

**C.** 1,36 gam.  **D.** 27,2 gam.

**Câu 35.** Hãy cho biết muối nào không thể điều chế bằng phản ứng của kim loại với dung dịch Axit H2SO4 loãng ?

**A.** ZnSO4 **B.** Na2SO3 **C.** Ag­2SO4 **D.** MgSO3

**Câu 36.** Dẫn hỗn hợp khí gồm CO2 , CO, H­­­­­­­­2 lội qua dung dịch KOH (dư), khí thoát ra là:

**A.**CO **B.** CO2 **C.** H2 **D.** CO và H2

**Câu 37.** Chất X có các tính chất: Tan trong nước tạo dung dịch X; dung dịch X phản ứng được với dung dịch Na2SO4; dung dịch X làm phenolphtalein chuyển sang màu hồng. Công thức hóa học của X là

**A.** Ba(OH)2. **B.** BaCl2. **C.** KCl. **D.** KOH.

**Câu 38.** CaO thường được dùng làm khử chua đất. Việc này là ứng dụng tính chất hóa học nào của CaO?

**A.** Tác dụng với axit **B.** Tác dụng với bazo

**C.** Tác dụng oxit bazo **D.** Tác dụng với muối

**Câu 39.** Hoà tan hết 3,6 g một kim loại hoá trị II bằng dung dịch H2SO4 loãng được 3,36 lít H2 (đktc). Kim loại đó là

**A.** Ca. **B.** Zn. **C.** Fe. **D.** Mg.

**Câu 40.** Trong phòng thí nghiệm bình đựng Na2O thường xuất hiện chất rắn xốp phủ ngoài, hiện tượng đó là do trong không khí có:

**A.** CO2**B.** Hơi nước

**C.** Khí oxi **D.** Hơi nước và khí

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**  **Mã đề 02** | **TIẾT 19: KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN HÓA HỌC 9**  **NĂM HỌC 2021-2022**  Thời gian làm bài: 45 phút  Ngày kiểm tra: 30/10/2021 |

*Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng*

*Cho biết: H=1, O=16, N=14, Cu=64, Na=23, Al=27, Fe=56, Ca=40, Mg=24, Zn=65*

**Câu 1.** Axit sunfuric đặc nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí:

**A.** CO2. **B.** SO2. **C.** SO3. **D.** H2S.

**Câu 2.** Dung dịch có pH > 7 là:

**A.** NaOH **B.** H2SO4

**C.** NaCl **D.** BaCl2

**Câu 3.** Dãy các bazơ đều làm đổi màu quỳ tím và dung dịch phenolphtalein:

**A.**KOH, Ca(OH)2, Cu(OH)2, Zn(OH)2

**B.** NaOH, Al(OH)3, Ba(OH)2, Cu(OH)2

**C.** Ca(OH)2, KOH, Zn(OH)2, Fe(OH)2

**D.** NaOH, KOH, Ca(OH)2, Ba(OH)2

**Câu 4.** Dung dịch nào trong số các dung dịch sau làm giấy quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

**A.** NaCl **B.** NaOH **C.** HCl **D.** BaCl2

**Câu 5.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

**A.** K2O. **B.** CuO. **C.** CO. **D.** SO2.

**Câu 6.** Để nhận biết muối sunfat (= SO4) người ta dùng muối nào sau đây ?

**A.** BaCl2. **B.** NaCl. **C.** CaCl2. **D.** MgCl2.

**Câu 7.** Phản ứng giữa dung dịch Ba(OH)2 và dung dịch H2SO4 (vừa đủ) thuộc loại:

**A.** Phản ứng trung hoà. **B.** Phản ứng thế.

**C.** Phản ứng hoá hợp. **D.** Phản ứng phân hủy.

**Câu 8.** SO2 thuộc loại oxit nào?

**A.** Oxit trung tính  **B.** Oxit axit **C.** Oxit lưỡng tính **D.** Oxit bazơ

**Câu 9.** Bazơ không tác dụng với CO2 là:

**A.** NaOH **B.** Ca(OH)2 **C.** Fe(OH)3**D.** KOH

**Câu 10.** Cho sơ đồ phản ứng: Fe2O3 + HCl 🠖 FeCl3 + H2O

Hệ số cân bằng cho phương trình hóa học trên lần lượt là:

**A.** 1:6:2:3 **B.** 2:6:2:3 **C.** 1:1:1:1 **D.** 1:2:1:1

**Câu 11.** H2SO4 có tên gọi là:

**A.** Axit sunfuhidric **B.** Axit sunfuro **C.** Axit sunfuric **D.** Axit cacbonic

**Câu 12.** Nguyên liệu để sản xuất NaOH là:

**A.** NaCl  **B.** NaCl và O2

**C.** NaCl và H2  **D.** NaCl và H2O

**Câu 13.** Công thức hóa học của Nari hidroxit là

**A.** Na2O  **B.** H2SO4.

**C.** NO2.  **D.** NaOH

**Câu 14.** Điện phân dung dịch natri clorua (NaCl) bão hoà trong bình điện phân có màng ngăn ta thu được hỗn hợp khí là:

**A.** Cl2 và HCl **B.** H2 và Cl2. **C.** H2 và O2. **D.** O2 và Cl2.

**Câu 15.** Nung kali nitrat (KClO3) ở nhiệt độ cao, ta thu được chất khí là:

**A.** O2. **B.** N2O. **C.** N2­O5. **D.** NO.

**Câu 16.** Chất nào sau đây được dùng để sản xuất vôi sống CaO?

**A.** CaCO3 **B.** NaCl **C.** K2CO3 **D.** Na2SO4

**Câu 17.** Na2O và Fe2O3 cùng phản ứng được với :

**A.**H2O.  **B.** H2SO4. **C.** NaOH. **D.** NaCl.

**Câu 18.** Chất nào tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa đỏ?

**A.** SO3**B.** Na2O **C.** MgO **D.** O2

**Câu 19.** Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

**A.** CaSO4 và HCl **B.** CaSO3 và HCl

**C.** CaSO3 và NaOH **D.** CaSO3 và NaCl

**Câu 20.** Trong các cặp chất nào sau đây khi phản ứng với nhau tạo kết tủa:

**A.** BaCl2 và AgNO3. **B.** NaCl và KNO3.

**C.** Na2SO4 và dd AlCl3. **D.** ZnSO4 và CuCl2.

**Câu 21.** Cho PTHH sau: Na2CO3 + 2HCl → 2NaCl + X + H2O. X là:

**A.** CO. **B.** Cl2. **C.** CO2. **D.** NaHCO3.

**Câu 22.** Dung dịch bazơ không có tính chất hoá học nào sau đây?

**A.** Tác dụng với axit tạo thành muối và nước

**B.** Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước.

**C.** Làm quỳ tím hoá xanh.

**D.** Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước.

**Câu 23.** Một bazo có khối lượng phân tử là 58. Bazo đó là:

**A.** Mg(OH)2 **B.** Cu(OH)2 **C.** NaOH **D.** Fe(OH)3

**Câu 24.** Hiện tượng khi nhỏ dung dịch HCl và dung dịch Na2CO3 là:

**A.** Tạo kết tủa trắng

**B.** Có kết tủa trắng và sủi bọt khí

**C.** Sủi bọt khí.

**D.** Không có hiện tượng gì

**Câu 25.** Cho các chất sau: BaO, K2O, H2SO4; Fe3O4, KOH, N2O, KMnO4. Có bao nhiêu chất là oxit?

**A.** 4. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 7.

**Câu 26.** Phản ứng nào dưới đây không xảy ra:

**A.** CaCl2 + Na2CO3 → **B.** CaCO3 + NaCl →

**C.** NaOH + HCl → **D.** NaOH + FeCl2 →

**Câu 27.** Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl3, hiện tượng quan sát được là:

**A.** Có kết tủa trắng xanh **B.** Có kết tủa đỏ nâu

**C.** Có khí thoát ra. **D.** Kết tủa màu trắng

**Câu 28.** Trong tự nhiên muối natri clorua có nhiều trong:

**A.** Nước biển. **B.** Nước mưa.

**C.** Nước sông. **D.** Nước giếng.

**Câu 29.** Trong sơ đồ pứ sau: A→HCl B →NaOH C→ to CuO. A là:

**A.** Cu **B.** Cu(OH)2 **C.** CuSO4. **D.** CuO.

**Câu 30.** Có hai lọ đựng dung dịch bazơ NaOH và Ca(OH)2. Dùng các chất nào sau đây để phân biệt hai chất trên:

**A.** Na2CO3 **B.** NaCl **C.** MgO **D.** HCl

**Câu 31.** Cho 5,4 gam kim loại nhôm tác dụng với axit sunfuric loãng. Khối lượng axit cần dùng là:

**A.**2,94g **B.** 0,294g **C.** 29,4g **D.** 19,8 g

**Câu 32.** Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch MgCl2 đển khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi. Thu được chất rắn nào sau đây:

**A.** Mg**B.** MgO **C.** MgCl2 **D.** Mg(OH)2

**Câu 33.** Hãy cho biết muối nào không thể điều chế bằng phản ứng của kim loại với dung dịch Axit H2SO4 loãng ?

**A.** ZnSO4 **B.** Na2SO4 **C.** CuSO4 **D.** MgSO4

**Câu 34.** Một nhà máy hóa chất chủ yếu thải ra khí thải là H2S. Để loại bỏ khí trên người ta dùng:

**A.** H2O **B.** CaCO3 **C.** Mg(OH)2 **D.** NaOH

**Câu 35.** Hòa tan 56g KOH vào nước thu được dung dịch có nồng độ 1M. Thể tích dung dịch NaOH

là:

**A.** 1 lít  **B.** 2 lít  **C.** 1,5 lít  **D.** 3 lít

**Câu 36.** Dẫn hỗn hợp khí gồm CO2 , CO, SO2 lội qua dung dịch nước vôi trong (dư), khí thoát ra là:

**A.** CO **B.** CO2 **C.** SO2 **D.**CO2 và SO2

**Câu 37.** Vì sao khi bị côn trùng đốt người ta sẽ bôi vôi vào vết cắn?

**A.** Do giá thành vôi rẻ

**B.** Do nọc côn trùng có thành phần là axit sẽ được trung hòa bởi vôi

**C.** Do vôi làm căng bề mặt da giúp làm giảm đau

**D.** Do vôi màu trắng, giúp xua đuổi côn trùng.

**Câu 38.** Trong dạ dày người có một lượng axit clohidric ổn định và axit này có tác dụng trong quá trình tiêu hoá thức ăn. Vì lí do nào đó lượng axit này tăng lên sẽ gây nên hiện tượng đau dạ dày. Muối nào sau đây được dùng làm thuốc chữa đau dạ dày ?

**A.** CaCO3. **B.** NaCl. **C.** NaHCO3. **D.** KNO3

**Câu 39.** Khử 8,64 gam oxit của một kim loại hoá trị II bằng khí hidro thu được 6,72 gam kim loại. Công thức hóa học của oxit kim loại là

**A.** FeO. **B.** CuO.

**C.** ZnO. **D.** MgO.

**Câu 40.** Trung hòa 200 ml dung dịch NaOH 1M bằng dung dịch H2SO4 10%. Khối lượng dung dịch H2SO4 cần dùng là:

**A.** 98 gam.  **B.** 89 gam.

**C.** 9,8 gam.  **D.** 8,9 gam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I HÓA HỌC 9**

**Năm học 2021-2022**

**Đáp án đề 01: Mỗi câu đúng được 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **D** | **A** | **C** | **A** | **B** | **B** | **B** | **A** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** | **D** | **A** | **C** | **D** | **D** | **A** | **D** |
| **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **A** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **C** | **A** | **D** | **B** | **B** | **D** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **A** | **D** | **A** |

**Đáp án đề 02:** **Mỗi câu đúng được 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **B** | **A** | **D** | **C** | **A** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **C** | **D** | **D** | **B** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** | **A** |
| **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **C** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **B** | **A** | **D** | **A** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **A** |

**BGH duyệt Tổ/Nhóm CM duyệt Người lập**

**Nguyễn Ngọc Anh Vũ Thị Kim Ngân**